

Số: /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày tháng 9 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Công trình: Cải tạo, nâng cấp mặt đường và hệ thống kê chống sạt lở đường Núi Xẻ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư 96/2021/TT-BTC, ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 1977/QĐ-UBND, ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp mặt đường và hệ thống kê chống sạt lở đường Núi Xẻ;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Báo cáo số 56/BC-KT, ngày 04/9/2025 về việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp mặt đường và hệ thống kê chống sạt lở đường Núi Xẻ.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cát Hải (nay là Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải).

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải (nay là Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng).

- Thời gian khởi công – hoàn thành: Tháng 10/2024 - Tháng 3/2025.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

## 1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị: đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối</b>	<b>Giá trị quyết toán được phê duyệt</b>
<b>Tổng số</b>	<b>14.989.578.000</b>	<b>14.385.871.000</b>
1. Bồi thường, hỗ trợ và TĐC	0.0	0.0
2. Xây dựng	12.883.950.000	12.800.654.000
3. Thiết bị	0.0	0.0
4. Quản lý dự án	472.781.000	370.000.000
5. Tư vấn đầu tư xây dựng	1.208.386.000	1.159.406.000
6. Chi phí khác	146.846.000	55.811.000
7. Dự phòng	277.615.000	0.0

## 2. Vốn đầu tư:

*Đơn vị: đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối</b>	<b>Thực hiện</b>			
		<b>Giá trị quyết toán được phê duyệt</b>	<b>Số vốn đã giải ngân</b>	<b>Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được duyệt</b>	<b>Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt</b>
Ngân sách huyện (vốn đầu tư công)	14.989.578.000	14.385.871.000	13.483.990.000	901.881.000	0.0

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

*Đơn vị: đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Thuộc chủ đầu tư quản lý</b>	
	<b>Giá trị thực tế</b>	<b>Giá trị quy đổi</b>
<b>Tổng số</b>	<b>14.385.871.000</b>	
1. Tài sản dài hạn	14.385.871.000	
2. Tài sản ngắn hạn		

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

## 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

## 1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị: đồng*

<b>Nguồn</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số</b>	<b>14.385.871.000</b>	
Ngân sách huyện (vốn đầu tư công)	14.385.871.000	

## 1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 25/7/2025:

- Tổng nợ phải thu: 0.0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 901.881.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo.

## 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

*Đơn vị: đồng*

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải	14.385.871.000	

## 3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải có trách nhiệm quản lý toàn bộ hồ sơ quản lý chất lượng của quá trình đầu tư thực hiện dự án để quản lý theo quy định.
- Giá trị quyết toán công trình hoàn thành được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu, Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng phòng Giao dịch số 2 – Kho bạc nhà nước khu vực III, Giám đốc Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Như Điều 4;
- Công TTĐT đặc khu (để công khai);
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH****Phan Viết Điện**

**PHỤ LỤC**  
**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN**

*Đơn vị: đồng*

Stt	Tên đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị phê duyệt quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày 25/7/2025	
					Phải trả	Phải thu
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>		<b>14.385.871.000</b>	<b>13.483.990.000</b>	<b>901.881.000</b>	<b>0</b>
1	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và chuyển giao công nghệ môi trường ENVICO	Khảo sát xây dựng	207.394.000	190.000.000	17.394.000	
		Giám sát thi công xây dựng	474.054.000	440.000.000	34.054.000	
2	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	40.708.000		40.708.000	
3	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Đất Cảng	Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	369.613.000	330.000.000	39.613.000	
4	Công ty TNHH xây dựng Sơn Phúc	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSĐT	41.869.000	39.000.000	2.869.000	
5	Công ty Cổ phần thiết kế và xây dựng Đại Dương	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	25.768.000	24.000.000	1.768.000	
6	Công ty Cổ phần phát triển công nghệ bảo vệ bờ đê ATV Việt Nam	Xây lắp	12.800.654.000	12.090.990.000	709.664.000	
7	Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải	Quản lý dự án	370.000.000	370.000.000	-	
8	Phòng Kinh tế đặc khu Cát Hải	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	1.424.000		1.424.000	
		Phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	54.387.000		54.387.000	